

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HN-ST

Ngày: 24 - 3 - 2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: (Không tham gia)

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Khuyến E, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà N, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long

- Bị đơn: Ông Cao Thanh V, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà N, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng C (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: số M, đường L, phường H1, quận H2, Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh tại tỉnh Vinh Long: số M, đường H, phường M, thành phố V, tỉnh Vinh Long. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh V. Ông H ủy quyền bà Võ Thanh T, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị Khuyến E trình bày:

Bà E và ông Cao Thanh V đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyền số 01/2009 vào ngày 17/8/2009, tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố V. Mậu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng kinh tế, thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà E yêu cầu ly hôn ông V.

Vợ chồng có 01 con chung tên Cao Thị Kiều T, sinh ngày 25/3/2015 đang do bà E trực tiếp nuôi dưỡng. Bà E yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng Cao Thị Kiều T, không yêu cầu ông V cấp dưỡng con chung. Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ngày 19/3/2019, bà E đứng tên đại diện hộ gia đình vay Ngân hàng C số tiền 60.000.000đ, sản phẩm vay: Hộ mới thoát nghèo, lãi suất 8,25%/năm, lãi suất quá hạn 10,725%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Bà E yêu cầu nợ chia đôi, bà E trả 30.000.000đ, ông V trả 30.000.000đ.

Đối với bị đơn Cao Thanh V: Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của ông V gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do ông V vắng mặt hai lần, không có lý do.

Tại Công văn số 72/NHCS-KHNVTĐ, ngày 06/02/2019, Ngân hàng C trình bày:

Ngày 19/3/2019, bà E và thừa kế là ông Cao Thanh V vay của Ngân hàng số tiền 60.000.000đ chương trình hộ mới thoát nghèo tại Khế ước số 6600000714805135, hạn trả 09/3/2022. Hiện nay, bà E còn nợ gốc 60.000.000đ và số dư tiết kiệm 9.198.023đ. Đây là món nợ chung hộ gia đình do bà E đứng tên vay vốn. Trường hợp, bà E, ông V ly hôn với nhau, Ngân hàng đề nghị Tòa án thông báo kết quả ai sẽ là người trả hết nợ khi đến hạn. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt Ngân hàng tại các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì thêm. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà E là người có quyền khởi kiện ông V tranh chấp ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông V. Vì

vậy, thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Mâu thuẫn vợ chồng bà E, ông V phát sinh do bất đồng kinh tế, thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Ông V đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà E, ông V không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không còn sự tự nguyện của bà E. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nhưng hai bên không tìm ra giải pháp để hòa hợp, hàn gắn tình cảm. Vì vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà E về việc ly hôn ông V.

[3] Về con chung: Bà E, ông V có 01 con chung tên Cao Thị Kiều T, sinh ngày 25/3/2015. Ông V không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến không đồng ý bà E tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà E, buộc ông V giao bà E tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Cao Thị Kiều T. Bà E không yêu cầu ông V cấp dưỡng con chung, nên ông V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng Cao Thị Kiều T.

[4] Tài sản chung, nợ chung:

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Khoản vay 60.000.000đ theo Khế ước số 6600000714805135 ngày 19/3/2019 giữa hộ gia đình do bà E đại diện với Ngân hàng C là có thật. Ngân hàng chưa có yêu cầu độc lập bà E, ông V thanh toán nợ. Suốt quá trình tiến hành tố tụng, ông V vắng mặt không có lý do. Tòa án chưa thu thập được ý kiến ông V về việc có tự nguyện liên đới cùng bà E thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ để Hội đồng xét xử có căn cứ ghi nhận sự tự nguyện của ông V. Vì vậy, Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết khoản nợ nêu trên.

Án phí: Bà E buộc nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Khuyên E.

Bà Phan Thị Khuyên E và ông Cao Thanh V ly hôn với nhau.

Con chung: Buộc ông Cao Thanh V giao bà Phan Thị Khuyển E nuôi dưỡng một con chung tên Cao Thị Kiều T, sinh ngày 25/3/2015. Ông Cao Thanh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng con chung tên Cao Thị Kiều T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Do Ngân hàng C chưa yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

2. Buộc bà Phan Thị Khuyển E nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số No 0004935 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bà Phan Thị Khuyển E được nhận lại số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- UBND phường B, TPVL: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

